

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HS-ST**
Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Sín;

2. Ông Nông Văn Hoạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 04 năm 2021, tại Trường Trung học phổ thông N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Tiến D, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1956; Con bà Dương Thị T, sinh năm 1957; Có vợ là Triệu Thị N (đã ly hôn), và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2011 được đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 14/6/2013 chấp hành xong; ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/02/2018 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tạm Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại khu vực đường đất gần nhà bà Triệu Thị Q thuộc thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Dương Tiến D, sinh năm 1985, trú tại Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 06 gói ma túy (Heroine) đựng trong một lọ nhựa màu trắng có dán băng dính đen đề tại túi áo khoác ở ngực bên trái D đang mặc trên người, có khối lượng (trọng lượng) 0,25g (không phẩy hai năm gam), mỗi gói ma túy được gói bằng một lớp giấy có mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài mạ kim loại màu vàng, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu H1; tạm giữ 01 ví giả da màu vàng, bên trong có số tiền 965.000 đồng tại túi quần bên phải của D đang mặc trên người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 23/KTHS-MT ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,25g (không phẩy hai năm gam).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Tiến D khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 24/12/2020 do D mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Bản thân là người nghiện ma túy nên vào khoảng 18 giờ ngày 23/12/2020 khi đang đi bộ tại khu vực đường đất thuộc thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì D gặp hỏi mua với một người đàn ông tên N (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói nhỏ ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D đi vào một lán làm vàng cũ thuộc xã T, một mình chia số ma túy vừa mua được thành 08 gói nhỏ, sau đó sử dụng 01 gói, số còn lại cho vào một chiếc lọ nhựa mang theo người, đến sáng ngày 24/12/2020 sử dụng thêm 01 gói nữa trong số ma túy này, còn lại 06 (sáu) gói D tiếp tục để trong chiếc lọ nhựa và cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người, khi đang đi bộ trên đường thì bị cơ quan công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Lý Văn S, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: ngày 24/12/2020 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an bắt quả tang Dương Tiến D khi đang có hành vi cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNS, ngày 19/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Tiến D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/12/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T23 bên trong có số ma túy (Heroin) của Dương Tiến D hoàn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 bên trong có lọ nhựa, lớp giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Dương Tiến D; 01 ví giả da màu vàng, đã rách bọc chỉ, ví cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 965.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Tiến D ngày 24/12/2020, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Sau khi thi hành xong, số tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo.

* Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Tiến D khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo Dương Tiến D đã có hành vi mua ma túy (Heroin) về để sử dụng. Cụ thể: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Dương Tiến D, sinh năm 1985, trú tại Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói nhỏ ma túy (Heroin) có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,25g (không phẩy hai năm gam) mục đích sử dụng cho bản thân. Do nghiện ma túy nên trước đó D đã hỏi mua với một người đàn ông tên N (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) được 01 gói ma túy và chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng, sau đó bị bắt quả tang thu giữ

toàn bộ tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 23/KTHS-MT ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,25g (không thấy hai năm gam).

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng được đưa đi cai nghiện ma túy ngày 15/12/2011 tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 14/6/2013 chấp hành xong; ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/02/2018 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và trước phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo còn có ông ngoại là Dương Phú Đ được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng bằng có công với nước do đã hăng hái đấu tranh chống đế quốc, tích cực giúp đỡ và bảo vệ cách mạng do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên qua xem xét thấy bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với người đàn ông tên N (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) theo lời khai của Dương Tiến D là người đã bán ma túy (Heroine) cho Dương ngày 23/12/2020, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, nên không đủ căn cứ xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu T23 bên trong có số ma túy (Heroine) của Dương Tiến D hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; Phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 bên trong có lọ nhựa, lớp giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Dương Tiến D không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu vàng, đã rách bọc chỉ, ví cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, ví đã cũ không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 965.000 đồng thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, sau khi thi hành xong, số tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Dương Tiến D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: "T23 vụ Dương Tiến D (1985) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Lọ nhựa, giấy gói cũ và Phong bì niêm phong cũ thu giữ của Dương Tiến D ngày 24/12/2020,

phong bì ký hiệu M2. Mặt sau có 01(một) chữ D, 01 (một) dòng chữ "Dương Tiến D"; 01 (một) dòng chữ "Nông Văn T"; 01 (một) dòng chữ "Nông Xuân L"; 01 (một) dòng chữ "Hứa Luân L"; 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) ví giả da màu vàng, đã rách bọc chỉ, ví cũ đã qua sử dụng.

2.2. Tạm giữ số tiền 965.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền 965.000đ (chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm giữ của Dương Tiến D. Mặt sau có 02 (hai) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ "Doanh Sơn T", 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Sau khi thi hành xong, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ